

Số: 597/ĐHTDM-CTSV

Bình Dương, ngày 16 tháng 12 năm 2015

“V/v hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện
của sinh viên trình độ đại học hệ chính quy”

Kính gửi: - Lãnh đạo các khoa;
- Phòng Đào tạo, phòng Khoa học.

Căn cứ Quy chế đánh giá rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (QC16).

Nhà trường ban hành hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên (SV) bao gồm: mức điểm chi tiết, phân loại, quy trình, tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả, cụ thể:

I. MỨC ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VÀ PHÂN LOẠI ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ

1. Mức đánh giá điểm chi tiết

Nội dung đánh giá	Mức điểm	SV tự cho điểm
1. Đánh giá về ý thức học tập		
a. Tinh thần thái độ và kết quả học tập		
- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học, không vi phạm quy chế về thi, kiểm tra.	10	- Vi phạm quy chế học vụ (nghỉ học không phép, bỏ tiết ...): trừ 01đ/ lần, nếu vi phạm quy chế thi, kiểm tra bất cứ hình thức gì thì mục này = 0
- Kết quả học tập trong học kỳ: • ĐTBCHK: 9 đến 10 = 08đ; 8 đến cận 9 = 06đ; 7 đến cận 8 = 04đ; 5 đến cận 7 = 02đ		Căn cứ vào ĐTBCHK sinh viên tự chấm điểm
- Có cố gắng, vượt khó trong học tập (<i>có ĐTB học kỳ sau lớn hơn học kỳ trước đó; đối với SV năm thứ nhất, học kỳ I không có điểm dưới 5</i>)	2	
b. Tham gia NCKH, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học		
- Nghiên cứu khoa học (NCKH): • Có tham gia đề tài NCKH của sinh viên hoặc của Khoa và cấp tương đương, có xác nhận của Chủ nhiệm đề tài (<i>không tính bài tập, tiểu luận, đồ án môn học, luận văn...</i>)	5	
- Hoàn thành chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ • Tin học • Ngoại ngữ	5 10	Chỉ xét 1 lần Chỉ xét 1 lần
Điểm cộng tối đa của mục 1 là 20 điểm		

Nội dung đánh giá	Mức điểm	SV tự cho điểm
2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường		
- Không vi phạm và có ý thức tham gia thực hiện nghiêm túc các quy định của Lớp, nội quy, quy chế của Trường, Khoa và các tổ chức trong nhà trường	15	Nếu không vi phạm được 15. Mỗi lần vi phạm, tùy mức độ bị trừ điểm cho đến = 0
- Sinh viên có tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, các quy định của nhà trường về:		
•Giữ gìn an ninh, trật tự nơi công cộng;	10	Có tổ chức đội, nhóm và hoạt động có kết quả cụ thể, được cấp Khoa và tương đương xác nhận. Tùy mức độ cho điểm
•Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi trường, nếp sống văn minh (<i>có xác nhận của đoàn thể, Khoa...</i>).	10	Cách tính như trên
Điểm cộng tối đa của mục 2 là 25 điểm		
3. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.		
- Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao các cấp từ Lớp, Chi hội, Chi đoàn trở lên tổ chức.	12	Tùy mức độ tích cực, tự giác của từng SV có thể cho điểm từ 0→12
- Là lực lượng nòng cốt trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao:		Lực lượng nòng cốt được các cấp xác nhận
•Cấp Bộ môn, Chi đoàn, Chi hội, Đội, Nhóm	3	
•Cấp Khoa (<i>và tương đương</i>), Trường	5	
- Được khen thưởng trong các hoạt động phong trào		
•Quyết định khen thưởng của Đoàn Khoa (<i>và tương đương</i>)	6	Xét 1 lần. Nếu đạt nhiều mức thành tích cùng nội dung thì tính 1 mức cao nhất.
•Giấy khen cấp Trường	8	
•Giấy khen cấp cao hơn	10	
Điểm cộng tối đa của mục 3 là 20 điểm		
4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng		
- Không vi phạm pháp luật của Nhà nước.	10	Nếu vi phạm 1 lần (<i>như thủ tục cư trú, Luật giao thông...</i>) thì mục này =0
- Có tinh thần giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong cuộc sống	5	Có vụ việc, nội dung cụ thể được tập thể lớp công nhận.

Nội dung đánh giá	Mức điểm	SV tự cho điểm
- Tham gia đội, nhóm sinh hoạt hướng đến lợi ích cộng đồng (<i>tham gia công tác xã hội ở Trường, nơi cư trú, địa phương</i>).	10	Các phong trào như chiến dịch tình nguyện hè, làm sạch môi trường, tham gia công tác tại nơi cư trú, địa phương...Tuỳ mức độ mà cho điểm.
Điểm cộng tối đa của mục 4 là 25 điểm		
5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác các bộ lớp, cán bộ đoàn, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc người học có thành tích đặc biệt trong học tập – rèn luyện.		
- Là Lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn, Ủy viên BCH đoàn thể cấp cao hơn Chi đoàn, BCH Hội sinh viên Trường, Liên Chi hội trưởng, Chi hội trưởng Hội Sinh viên, Đội trưởng các câu lạc bộ, Đội, Nhóm thuộc Hội SV, đoàn thanh niên Trường đã hoàn thành nhiệm vụ được giao	10	Tùy mức độ hoàn thành nhiệm vụ có thể cho điểm từ 0 → 10
- Là thành viên của Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn, Ban chấp hành Liên Chi hội SV, Chi hội SV Trường (<i>trừ các thành viên nêu mục trên</i>), là thành viên các câu lạc bộ, Đội, Nhóm thuộc Hội SV, đoàn thanh niên đã hoàn thành nhiệm vụ được giao	8	- Cách tính như trên - Thành viên các Ban, Hội, Đội, Nhóm... phải có tổ chức thừa nhận tư cách thành viên hoặc có xác nhận bằng văn bản.
- Được kết nạp Đảng, đạt SV 5 tốt, đạt giải thưởng sao tháng giêng	10	Tính vào HK đạt
- Tham gia các kỳ thi olympic, đạt các giải thưởng trong NCKH, có các báo cáo khoa học trong hội nghị, hội thảo, các bài báo khoa học.	10	Tính vào HK đạt
- Được khen thưởng trong các lĩnh vực học tập rèn luyện (<i>từ cấp trường trở lên-trừ các trường hợp đã tính điểm phần trên</i>)	10	Tính vào HK đạt
Điểm cộng tối đa của mục 5 là 10 điểm		

Điểm rèn luyện học kỳ là tổng điểm của 05 nội dung (1+2+3+4+5) = 100 điểm, nếu vượt quá 100 điểm thì quy về thành 100 điểm để phân loại kết quả rèn luyện.

2. Phân loại kết quả rèn luyện sinh viên

Phân loại	Điểm rèn luyện
Xuất sắc	Từ 90 đến 100 điểm
Tốt	Từ 80 đến dưới 90 điểm

Khá	Từ 65 đến dưới 80 điểm
Trung bình	Từ 50 đến dưới 65 điểm
Yếu	Từ 35 đến dưới 50 điểm
Kém	Dưới 35 điểm

3. Các trường hợp đặc biệt:

- a) Trong thời gian SV bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
- b) Trong thời gian SV bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
- c) Trong quá trình đánh giá nếu phát hiện SV không trung thực trong đánh giá sẽ hạ 1 bậc trong phân loại kết quả rèn luyện.
- d) SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
- e) SV bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
- f) SV nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
- g) SV chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

II. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

1. SV căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết bảng tự đánh giá (theo mẫu STSV13). SV không nộp bảng tự đánh giá đúng thời hạn mà không có lý do chính đáng thì xếp loại KÉM.
2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng SV trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp, phải có danh sách tổng hợp (theo mẫu S83.01.R001.001-edusoft). SV không tham gia họp lớp để đánh giá mà không có lý do chính đáng bị hạ 01 bậc trong phân loại kết quả rèn luyện.
3. Giáo viên chủ nhiệm xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả bao gồm: danh sách tổng hợp (theo mẫu S83.01.R001.001-edusoft) và biên bản lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV cấp khoa (HĐRLCKh).
4. HĐRLCKh họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả bao gồm danh sách (theo mẫu S83.01.R001.001-edusoft) và biên bản lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV cấp trường (HĐRLCTr) thông qua phòng Công tác Sinh viên. Đồng thời thông báo kết quả điểm rèn luyện học kỳ đến SV
5. HĐRLCTr họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

III. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện
 - a) Hội đồng cấp trường
 - Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- + Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- + Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Sinh viên.
- + Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

- Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- + Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của SV và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
- + Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

b) Hội đồng cấp khoa

- Thẩm quyền thành lập:

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

- Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- + Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
- + Các ủy viên: Trợ lý công tác sinh viên; giáo viên chủ nhiệm; đại diện Đoàn thanh niên; Hội sinh viên khoa.

- Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- + Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng SV trong khoa.
- + Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

2. Thời gian đánh giá

a) Việc đánh giá kết quả rèn luyện của SV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

b) Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

c) Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các năm học của khóa học.

3. Sử dụng kết quả

a) Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của SV, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học và các ưu tiên khác tùy theo quy định của trường.

b) Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của SV được lưu trong hồ sơ quản lý SV của trường và được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập.

c) SV được xét làm Đồ án tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp khi có điểm rèn luyện của học kỳ liền trước học kỳ xét từ Khá trở lên.

d) SV bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

4. Quyền khiếu nại:

SV có quyền khiếu nại về kết quả rèn luyện lên nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại Chủ tịch HĐRLCKh có trách nhiệm giải quyết, nếu giải quyết không thỏa đáng SV có thể khiếu nại lên Chủ tịch HĐRLCTr.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Văn bản này áp dụng cho SV trình độ đại học hệ chính quy tại trường Đại học Thủ Dầu Một, thực hiện từ học kỳ 1 năm học 2015-2016 và thay thế hướng dẫn 1450/HD-ĐHTDM ngày 21/10/2010 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc hướng dẫn thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Phòng CTSV;
- Các Khoa;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng Khoa học;
- Đoàn TN-Hội SV;
- Lưu VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

ThS. Nguyễn Thị Nhật Hằng